TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 27-3-2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ và bà Phạm Thanh Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2024/TLST-DS ngày 14/10/2024 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*", theo Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ là: Chị Võ Thu T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

2- Bị đơn: Anh Ngô Vũ A, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt lần 02 không lý do*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh Đ là tài công ghe cào khai thác hải sản mang biển số KG: 90299-TS trên vùng biển Kiên Giang. Vì chỗ tin tưởng nên từ trước đến nay chủ ghe đều giao hết mọi việc trên tàu cho anh Đ, kể cả thuê ngư phủ và điều hành mọi hoạt động trên

tàu. Vào ngày 05/02/2024 anh Đ có hợp đồng thuê anh Vũ A là ngư phủ hành nghề khai thác trên biển, hai bên có làm hợp đồng lao động, đồng thời anh Đ có cho Vũ A tạm ứng trước số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), số tiền này anh Vũ A dùng để trang trải cho gia đình và chi tiêu cá nhân khi xuống tàu. Sau thời gian 03 - 04 tháng tàu cập bến, số tiền ăn chia cụ thể bao nhiêu thanh toán xong sẽ trừ vào tiền tạm ứng. Sau khi ứng tiền xong, đến ngày tàu khởi hành ra khơi thì anh Vũ A trốn không đi, đến ngày 18/4/2024 anh Vũ A có đến gặp anh Đ và làm cam kết hứa mỗi tháng trả lại 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền tạm ứng. Đến ngày 18/5/2024 anh Vũ A có gửi trả được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì ngưng lại không trả nữa và không liên lạc được.

Nay yêu cầu anh Ngô Vũ A trả số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[2]- Bị đơn là anh Ngô Vũ A vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày tại Tòa án.

[3]- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Tòa án đã triệu tập bị đơn lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc bị đơn trả 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đ thuê anh Vũ A làm ngư phủ đi ghe biển (địa phương gọi là đi bạn), anh Đ có cho tạm ứng trước số tiền 25.000.000 đồng, nay xảy ra tranh chấp, anh Đ đòi lại số tiền cho tạm ứng nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

Anh Vũ A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh Vũ A đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Anh Đ và anh Vũ A có hợp đồng lao động, cụ thể: Anh Đ thuê anh Vũ A làm ngư phủ đi tàu khai thác hải sản, lợi nhuận chia nhau. Anh Vũ A có ứng trước

25.000.000 đồng, hẹn đến ngày tàu xuất bến sẽ cùng đi, sau khi đánh bắt chia nhau sẽ trừ tiền lại. Tuy nhiên, đến ngày tàu xuất bến nhưng anh Vũ A không đi, sau đó có trả lại cho anh Đ 5.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng đến khi hết số tiền còn lại. Tuy nhiên, anh Vũ A cũng không thực hiện nên anh Đ yêu cầu anh Vũ A trả số tiền còn lại 20.000.000 đồng.

Anh Đ khởi kiện có cung cấp tài liệu chứng cứ: Hợp đồng lao động giữa anh Đ và anh Vũ A đề ngày 05/02/2024 có sự chứng kiến của T1 ấp Xẻo Nhàu A1, Bản cam kết ngày 18/4/2024 của anh Vũ A.

Tòa án đã thông báo về việc anh Đ khởi kiện yêu cầu anh Vũ A trả số tiền nợ 20.000.000 đồng, nhưng anh Vũ A không có ý kiến phản bác, cũng như không đến Tòa án trình bày ý kiến. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xem đây là tình tiết, sự kiện có thật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng anh Đ khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ nên cần buộc anh Vũ A trả lại tiền cho anh Đ.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Vũ A phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thi hành là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, 280, 468 của Bộ luật Dân sự ; Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ. Buộc anh Ngô Vũ A trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong số tiền, hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Án phí sơ thẩm:

- Buộc anh Ngô Vũ A chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005137 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận